

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 27/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 27/HĐBT NGÀY 9-3-1988
BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI KINH TẾ
CÁ THỂ, KINH TẾ TƯ DOANH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ
CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG, VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thể chế hoá các chủ trương mới đã nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải; Để giải phóng mọi lực lượng sản xuất, phát huy khả năng của mọi thành phần kinh tế, huy động khả năng của nhân dân phát triển sản xuất hàng hoá và dịch vụ sản xuất phục vụ đời sống và phục vụ xuất khẩu;

Để phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kết hợp chặt chẽ kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải.

Điều 2. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. - Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành.

QUY ĐỊNH

VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI KINH TẾ CÁ THỂ, KINH TẾ TƯ DOANH
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP,

XÂY DỰNG, VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27-HĐBT ngày 9-3-1988

của Hội đồng Bộ trưởng)

PHẦN I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Nhà nước công nhận sự tồn tại và các tác dụng tích cực lâu dài của các thành phần kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân của nước ta. Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế này phát huy các mặt tích cực, hạn chế các mặt tiêu cực, đẩy mạnh sản xuất phát triển, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế này hoạt động, phát triển trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải với quy mô, ngành nghề thích hợp.

Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu, quyền thừa kế tài sản và thu nhập hợp pháp của các đơn vị kinh tế và của công dân thuộc các thành phần kinh tế này. Mọi hành vi xâm phạm các quyền đó đều bị xử lý theo pháp luật.

Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân của các đơn vị kinh tế thuộc các thành phần kinh tế này trong xã hội.

Điều 2. - Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh là các đơn vị kinh tế tự quản như có tư liệu sản xuất và các vốn khác, tự quyết định mọi vấn đề sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập, lỗ lãi. Mọi công dân Việt Nam có vốn, có tư liệu sản xuất, có kỹ thuật, chuyên môn, có sức lao động, không phải là cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước tại chức, hoặc xã viên hợp tác xã, đều có quyền đứng ra tổ chức sản xuất kinh doanh ở các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, theo những hình thức nói dưới đây:

1. Hộ cá thể.

- Tư liệu sản xuất và các vốn khác là sở hữu của người chủ đứng tên đăng ký kinh doanh.
- Chủ đăng ký kinh doanh phải là người lao động trực tiếp. Những người lao động khác phải là bố mẹ, vợ chồng, các con và nếu là người thân thì phải có tên trong sổ đăng ký hộ khẩu của người chủ đăng ký kinh doanh.

- Thu nhập sau khi đã đóng thuế thuộc sở hữu của chủ hộ.

2. Hộ tiểu công nghiệp (xưởng, cửa hàng...).

- Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở hữu của chủ hộ.
- Được thuê mướn lao động theo hợp đồng thoả thuận giữa chủ và người làm thuê.
- Chủ hộ là người lao động trực tiếp hoặc đóng vai trò chính về kỹ thuật sản xuất và tự điều hành sản xuất kinh doanh.
- Thu nhập sau khi đóng thuế và trả công cho người làm thuê thuộc sở hữu của chủ hộ.

3. Xí nghiệp tư doanh.

(Bao gồm những tổ chức sản xuất kinh doanh cùng tính chất như Công ty tư doanh, Công ty cổ phần, tổ hợp tư doanh...).

- Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở hữu của chủ xí nghiệp.

Chủ xí nghiệp có thể là một người hoặc một nhóm người có vốn, cùng tự nguyện liên doanh.

- Được thuê mướn lao động theo hợp đồng thoả thuận giữa chủ và người làm thuê. Những người góp cổ phần tự lựa chọn người đại diện để đăng ký kinh doanh và quản lý xí nghiệp.
- Lợi nhuận sau khi đã đóng thuế thuộc sở hữu của chủ xí nghiệp (nếu là một người) hoặc được phân chia theo vốn góp (nếu là nhiều người).

Điều 3. - Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai có quyền ép buộc, có quyền xin tự giải thể, xin chuyển thành các đơn vị kinh tế tập thể, công tư hợp doanh, có quyền xin gia nhập các tổ chức liên kết, liên doanh với các đơn vị kinh tế quốc doanh, các đơn vị kinh tế tập thể, theo những hình thức thích hợp, theo điều lệ liên kết, liên doanh, hợp đồng kinh tế được Nhà nước công nhận.

Điều 4. - Chủ các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo pháp luật.

Tất cả các đơn vị kinh tế này phải thực hiện chế độ kế toán, thống kê của Nhà nước, phải sử dụng sổ sách kế toán có đăng ký với cơ quan tài chính và hoá đơn do cơ quan tài chính phát hành. Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê quy định cụ thể chế độ kế toán, thống kê phù hợp với điều kiện của mỗi loại đơn vị kinh tế khác nhau thuộc các thành phần kinh tế này.

Điều 5. - Các cơ sở kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải có đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động, phải hoạt động đúng loại hình tổ chức, đúng ngành nghề, loại sản phẩm đã

đăng ký; nếu có thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh. Người gian dối trá hình bị truy thu thuế và xử phạt theo đúng pháp luật về những tội khai man, trốn thuế. Thời hạn được đăng ký kinh doanh lần đầu không ít hơn thời gian cần thiết để cơ sở thu hồi vốn, hết hạn có thể xin đăng ký tiếp.

- Xí nghiệp tư doanh do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương xét cấp đăng ký kinh doanh.

- Hộ tiểu công nghiệp do Ủy ban Nhân dân quận, huyện xét cấp đăng ký kinh doanh.

- Hộ cá thể do Ủy ban Nhân dân phường, xã xét cấp đăng ký kinh doanh.

Điều 6. - Tất cả các đơn vị kinh tế sản xuất sản phẩm hàng loạt phải đăng ký chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu sản phẩm với cơ quan đo lường, kiểm tra chất lượng của địa phương và được giữ bản quyền mẫu sản phẩm đã đăng ký, có quyền phát hiện, tố cáo những kẻ làm hàng giả theo mẫu hàng của đơn vị mình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. - Chính quyền các cấp có quyền giám sát các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh chấp hành pháp luật và những quy định của Nhà nước, nhưng không được can thiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp, không được thu thêm bất cứ một khoản nào ngoài thuế và các khoản thu khác theo luật định.

Điều 8. - Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, sản phẩm sau đây phải tuân theo những quy định riêng:

a) Những ngành nghề, sản phẩm phải có giấy phép đặc biệt mới được sản xuất kinh doanh.

Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh không được hoạt động kinh doanh những ngành nghề, sản phẩm có liên quan đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội như sản xuất, chế biến thuốc nổ, thuốc độc, hoá chất độc, nha phiến, chế tạo vũ khí, các phương tiện phát sóng thông tin vô tuyến và những ngành nghề, sản phẩm Nhà nước độc quyền kinh doanh như ấn loát, xuất bản, vàng, kim cương, đá quý, rượu, thuốc lá, vận tải quá cảnh, vận tải viễn dương.

Các Bộ có liên quan ban hành các danh mục cụ thể bảo đảm thực hiện quy định này.

Trường hợp đặc biệt, ngoại lệ phải được Hội đồng Bộ trưởng hoặc cơ quan được Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền cho phép.

b) Những ngành nghề, sản phẩm có các quy chế riêng.

Các Bộ có trách nhiệm ban hành các quy chế cụ thể về thủ tục và các điều kiện mà các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải chấp hành, khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành nghề, sản phẩm liên quan đến sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hợp lý tài nguyên và những vật tư quan trọng đặc biệt của nền kinh tế quốc dân, như:

- Dược phẩm,
- Thực phẩm, nước giải khát,
- Khai thác gỗ, lâm sản, thủy sản, khoáng sản,
- Xây dựng quy mô lớn,
- Vận tải (thủy bộ) liên tỉnh, đóng tàu,
- Sử dụng điện với công suất lớn,
- Nghề kim hoàn, nghề sửa chữa các máy thông tin điện tử,
- Sản xuất sắt thép ô-tô, sắt thép xe đạp,
- Sản xuất bếp điện, lò sưởi điện, các dụng cụ do điện và đun nấu bằng điện,
- Sản xuất quạt điện, động cơ điện, xe đạp và phụ tùng xe đạp.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm ban hành những quy chế về thủ tục và các điều kiện mà các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải chấp hành khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành nghề, sản phẩm có ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội theo đặc điểm của địa phương, như:

- Làm gạch, ngói nung,
- Sử dụng lò hơi trong thành phố,
- Sử dụng nguồn nước và xử lý các chất thải công nghiệp.

PHẦN II

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ VẬT TƯ, TIÊU THỤ SẢN PHẨM,

TÀI CHÍNH VÀ TÍN DỤNG

1. Về vật tư, tiêu thụ sản phẩm

Điều 9. - Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh có quyền liên kết hoặc tự tổ chức khai thác tận dụng mọi nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, các dạng năng lượng sẵn có trong nước, trên cơ sở chấp hành các quy chế chuyên ngành đã ghi ở điều 8.